

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/DS - ST
Ngày: 17 - 6 - 2025
V/v Kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi.

Ông Phạm Văn Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân quận An Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc kiện đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1983; ĐKTT: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Tổ dân phố N, phường A, quận H, thành phố Hải Phòng; Người đại diện theo ủy quyền: Chị Trương Thị Ánh T, sinh năm 1996; ĐKTT: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số nhà B T phường L, quận A, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 01/3/2025); có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường L, quận A, thành phố Hải Phòng; nơi làm việc: Công ty TNHH T2 và K, Khu công nghiệp N- Hải Phòng, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Văn Q1; có mặt.

+ Chị Hoàng Thị T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do có quan hệ quen biết vì làm chung công ty với nhau, ngày 15/10/2023, tại quán cà phê của chị Hoàng Thị T1 ở xã A, huyện A (nay là phường A, quận H), anh Nguyễn Văn Q viết giấy vay mượn tiền của chị H với nội dung: Anh Q vay của chị H số tiền 150.000.000 đồng không có lãi và cam kết mỗi tháng sẽ trả cho chị H tối thiểu 30.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Trong lúc anh Q viết giấy vay mượn tiền, chị H đã dùng điện thoại di động quay video toàn bộ quá trình này. Chị H đã đưa cho anh Q 120.000.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản vào tài khoản của anh Q 30.000.000 đồng. Tuy nhiên sau khi mượn tiền, anh Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên chị H đã làm đơn tố cáo đến Đoàn công an khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng. Tại biên bản làm việc với Đoàn công an khu công nghiệp ngày 08/5/2024, anh Q thừa nhận có vay của chị H 150.000.000 đồng trước đó nhưng do làm ăn khó khăn nên không có khả năng trả hết ngay số tiền đã vay và cam kết sẽ trả dần với mức từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng một tháng. Ngoài ra tại bản cam kết ngày 05/6/2024, anh Q cũng xác nhận vay của chị H 150.000.000 đồng và đưa ra phương án trả nợ dần nhưng sau đó anh Q đều không thực hiện. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chị H yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn Q phải trả ngay cho chị H số tiền 150.000.000 đồng, ngoài ra anh Q còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại giai đoạn thi hành án.

Tại đơn đề nghị ngày 16/6/2025, bị đơn trình bày: Từ năm 2022, anh Q có vay của chị H số tiền 150.000.000 đồng và chị H có giữ 02 sổ bảo hiểm của anh Q để làm tin. Mặc dù chị H đã nhiều lần liên lạc thúc giục anh Q trả nợ, Tòa án quận An Dương đã nhiều lần gửi văn bản, thông báo cho anh Q nhưng vì lý do sức khỏe và thu nhập không ổn định nên anh Q vẫn chưa đến Tòa án để làm việc và chưa trả được số tiền đã vay của chị H. Anh Q nhận thấy hành vi của mình là chưa đúng, chưa phù hợp với cam kết khi vay mượn tiền. Anh Q đề nghị chị H cho anh Q đến tháng 01 năm 2026 để anh Q có thời gian chuẩn bị tài chính, lên phương án trả nợ và sẽ chủ động liên hệ với chị H để trao đổi và thống nhất việc trả nợ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/5/2025, người làm chứng Hoàng Thị T1 trình bày: Chị T1 mở quán bán cà phê tại phường A, quận H nên có quen biết chị Phạm Thị Thu H và có chứng kiến việc anh Nguyễn Văn Q trực tiếp viết giấy vay tiền của chị H tại quán cà phê của chị T1. Chị T1 đã được Tòa án cho xem hình ảnh của anh Q chụp trong lúc viết giấy vay tiền và Giấy vay mượn tiền (do chị H giao nộp). Chị T1 xác nhận: Người trong ảnh chính là anh Q đang viết giấy vay mượn tiền của chị H và giấy vay mượn tiền là do anh Q viết tại quán cà phê của chị.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/5/2025 và tại phiên tòa, người làm chứng Hoàng Văn Q1 trình bày: Năm 2024, anh Q1 là cán bộ công an huyện A, thành phố Hải Phòng được phân công công tác tại Đoàn công an Khu công nghiệp N - Hải

Phòng. Trong thời gian làm việc tại đây, Đoàn công an nhận được đơn tố cáo của chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1983; ĐKTT: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh tố cáo anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường L, quận A, thành phố Hải Phòng; nơi làm việc: Công ty TNHH T2 và K, Khu công nghiệp N - Hải Phòng có hành vi chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng của chị H. Đoàn công an giao anh Q1 tiếp nhận tin báo giải quyết vụ việc. Đoàn công an đã tiến hành triệu tập anh Q để làm việc. Tại Biên bản làm việc ngày 08/5/2024, anh Q thừa nhận có vay của chị H số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), nhưng do làm ăn khó khăn nên không có khả năng trả hết cho chị H ngay được. Anh Q đồng ý trả dần cho chị H với mức mỗi tháng từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Đoàn công an đã lập biên bản về sự việc trên và hướng dẫn chị H làm thủ tục khởi kiện tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập đã xác định: Ngày 15/10/2023, anh Nguyễn Văn Q vay của chị H số tiền 150.000.000 đồng không có lãi và cam kết mỗi tháng sẽ trả cho chị H tối thiểu 30.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Việc anh Q vay tiền của chị H không vi phạm các điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên anh Q phải có nghĩa vụ trả tiền cho chị H đúng như đã cam kết.

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 118, 119, 274, 275, 280, 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Văn Q phải trả cho chị H số tiền 150.000.000 đồng.

Về án phí: Anh Q phải chịu án phí dân sự theo luật định, trả lại chị H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về việc kiện đòi tài sản giữa chị H và anh Nguyễn Văn Q có nơi cư trú tại phường L, quận A, thành phố Hải Phòng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được đã xác định: Ngày 15/10/2023, anh Q có vay của chị H số tiền 150.000.000 đồng không có lãi và cam kết mỗi tháng sẽ trả cho chị H tối thiểu 30.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Xét việc anh Q vay tiền của chị H trên cơ sở tự nguyện và được lập thành văn bản. Các thỏa thuận về việc cho vay tiền không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Tuy nhiên anh Q đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị H như đã cam kết nên anh Q phải có nghĩa vụ trả tiền ngay cho chị H. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Q phải trả chị H số tiền đã vay là 150.000.000 đồng.

[4] Đối với việc anh Q đề nghị cho anh Q thời gian đến tháng 01 năm 2026, anh Q sẽ chủ động liên hệ, trao đổi và thống nhất việc trả nợ với chị H. Do khi cho vay tiền không có thỏa thuận này và chị H không đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của anh Q.

Đối với việc anh Q trình bày khi chị H cho anh Q vay tiền, chị H có giữ của anh Q 02 sổ bảo hiểm để làm tin. Đây là thỏa thuận riêng của hai bên và anh Q không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Q phải chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3.750.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, 144, 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 116, 117, 118, 119, 274, 275, 280, 357, 463, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Nguyễn Văn Q phải trả cho chị Phạm Thị Thu H số tiền đã vay là: 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Q chưa thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 7.500.000 đồng (*Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị Phạm Thị Thu H 3.750.000 đồng (*Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số: 0008702 ngày 11/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận An Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Chính